

Số: 194/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí hải quan và
lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay
của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam**

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt
Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí
và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Tài chính;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ
thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với
chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài có chuyến bay đến các Cảng hàng không Việt Nam; tổ chức thu phí, lệ phí và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

3. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định tại Thông tư này thì áp dụng theo quy định tại điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chuyến bay công vụ*: là chuyến bay của tàu bay quân sự, tàu bay chuyên dụng của lực lượng hải quan, công an và chuyến bay của tàu bay dân dụng sử dụng hoàn toàn cho mục đích công vụ nhà nước.

2. *Chuyến bay chuyên cơ*: là chuyến bay được sử dụng hoàn toàn riêng biệt hoặc kết hợp vận chuyển thương mại và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc thông báo theo quy định tại Nghị định số 03/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về công tác đảm bảo an toàn cho chuyến bay chuyên cơ.

Điều 3. Người nộp phí, lệ phí và tổ chức thu phí, lệ phí

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có các chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam phải nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Thông tư này; trừ các trường hợp sau đây:

a) Chuyến bay chuyên cơ (không bao gồm chuyến bay chuyên cơ kết hợp vận chuyển thương mại).

b) Chuyến bay của tàu bay công vụ.

c) Chuyến bay tìm kiếm cứu nạn, vận chuyển hàng viện trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai, lũ lụt và làm nhiệm vụ nhân đạo khác.

d) Các chuyến bay hạ cánh nhưng không làm thủ tục hải quan, thủ tục an ninh cửa khẩu như: chuyến bay hạ cánh kỹ thuật để nạp dầu, chuyến bay quay đầu vì thời tiết xấu.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí là các Cảng vụ Hàng không Việt Nam.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

1. Lệ phí ra, vào cảng, hàng không sân bay: 50 Đô la Mỹ (USD)/chuyến bay đến.

2. Phí hải quan: 50 Đô la Mỹ (USD)/chuyến bay đến.

3. Trường hợp chuyến bay của nước ngoài vận chuyển quốc tế kết hợp nhiều điểm tại Việt Nam trong cùng chuyến thì phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay chỉ thu 1 lần tại cảng hàng không sân bay đến đầu tiên.

Điều 5. kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí trước khi tàu bay cất cánh. Trường hợp bay theo lịch bay, người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí trước khi tàu bay cất cánh hoặc nộp theo tháng, chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

2. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

3. Tổ chức thu thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

4. Tổ chức thu phí, lệ phí nộp 100% số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 179/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lệ phí hải quan và lệ phí an ninh cửa khẩu đối với chuyên bay quốc tế đến cảng hàng không Việt Nam.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

KT. BỘ TRƯỞNG
T. THỦ TRƯỞNG



Vũ Thị Mai